TÒA ÁN NHÂN DÂN KV1 **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **482/2025/DS-ST**
Ngày: **12 – 12 – 2025**
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV1 - THÀNH PHỐ H

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Đinh Kim Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký TAND KV1, Thành phố H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV1, Thành phố H tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Yến Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân KV1, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 673/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 580/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua Bán Nợ W (W DTC)

Trụ sở: 473 Đ, Phường B, Quận B1, Thành phố H *(nay là Phường T1, Thành phố H).*

Đại diện theo pháp luật: Ông M – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông C, sinh năm 2002

Địa chỉ liên lạc: Tầng 3, Tòa nhà G, 473 Đ, Phường B, Quận B1, Thành phố H (nay là Phường T1, Thành phố H).

(Theo Giấy ủy quyền số 501/2025/UQ-WDTC ngày 14 tháng 4 năm 2025).

Bị đơn: Bà Hồng Thị Tuyết T1, sinh năm 1997

Địa chỉ thường trú: 326/88 Đ, Phường C, Quận X, Thành phố H *(nay là Phường X1, Thành phố H).*

(Ông Trần Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt và bà Hồng Thị Tuyết T1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2025 của Nguyên đơn Công ty TNHH Mua Bán Nợ W (W DTC) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Anh C trình bày:

Ngày 30/03/2021, Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) và bà Hồng Thị Tuyết T1 ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2127697 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Hồng Thị Tuyết T1, số tiền 21.100.000 đồng (cụ thể: Khoản vay: 20.000.000 đồng và bảo hiểm: 1.100.000 đồng); Thời hạn cho vay: 24 tháng; Ngày thanh toán: ngày 08 (dương lịch) hàng tháng; Ngày thanh toán đầu tiên: 08/5/2021; Lãi suất: 42%/năm (tương ứng 3.50%/ tháng); Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) đã giải ngân số tiền vay vào tài khoản cá nhân của bà Hồng Thị Tuyết T1 mở tại Ngân hàng TMCP N theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Tuy nhiên sau khi được giải ngân, bà Hồng Thị Tuyết T1 chỉ thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) với số tiền 5.306.328 đồng, trong đó số tiền gốc đã thanh toán là 2.203.078 đồng, số tiền lãi đã thanh toán là 3.103.250 đồng. Từ ngày 09/11/2021 cho đến nay bà Hồng Thị Tuyết T1 không thanh toán Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, mặc dù Công ty đã tiến hành liên hệ qua điện thoại, cũng như đã gửi thư thông báo và yêu cầu bà T1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nhưng đến nay ông Thịnh vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

Ngày 20/6/2022, Công ty TNHH Mua Bán Nợ W (W DTC) đã ký hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 2731/2022/TTCN/MAFC-W với Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) trong đó bao gồm khoản nợ của bà Hồng Thị Tuyết T1.

Vì vậy, Công ty TNHH Mua Bán Nợ W (W DTC) yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn thanh toán ngay một lần cho nguyên đơn ngay sau khi bản án có hiệu lực số tiền tạm tính đến ngày 12/12/2025 là **61.039.248 đồng** *(Bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu không trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng),* cụ thể: Nợ gốc là 18.896.922 đồng; Nợ lãi là: 42.142.326 đồng và yêu cầu bị đơn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 13/12/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2127697 ngày 30/03/2021.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Anh C có đơn xin vắng mặt và gửi bản ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Hồng Thị Tuyết T1 vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV1, Thành phố H phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm trên phần yêu cầu Nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV1, Thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp:* Công ty TNHH Mua Bán Nợ W khởi kiện bà Hồng Thị Tuyết T1 yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng, đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng bị đơn có địa chỉ thường trú tại: 326/88 Đ, Phường C, Quận X, Thành phố H (nay là Phường X1, Thành phố H). Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, Thành phố H thì bà Hồng Thị Tuyết T1, sinh năm 1997, có hộ khẩu thường trú 326/88 Đ, Phường X1, Thành phố H, và hiện không thực tế cư trú tại địa phương, gia đình bán nhà từ 2021. Xét thấy, Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ thường trú của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong Hợp đồng nên được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ". Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KV1, Thành phố H, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

[3]. *Về tố tụng:*

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn bà Hồng Thị Tuyết T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4]. *Về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh*: Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi và không phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ, vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ việc trên theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

[5]. *Xét, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:*

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần cho nguyên đơn ngay sau khi bản án có hiệu lực số tiền tạm tính đến ngày 12/12/2025 là **61.039.248 đồng** *(Bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu không trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng),* cụ thể: Nợ gốc là 18.896.922 đồng; Nợ lãi là: 42.142.326 đồng và yêu cầu bị đơn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 13/12/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2127697 ngày 30/03/2021, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1]. Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2127697, chứng từ giải ngân, chứng nhận bảo hiểm khoản vay, tóm tắt sao kê và các chứng cứ khác trong hồ sơ có cơ sở xác định: Ngày 30/03/2021, bà Hồng Thị Tuyết T1 đã vay của Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền 21.100.000 đồng (trong đó: khoản vay 20.000.000 đồng và bảo hiểm 1.100.000 đồng) theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2127697 với các nội dung sau, thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất: 42%/năm (tương ứng 3.50%/ tháng), mục đích vay: vay tiêu dùng; ngày thanh toán: ngày 08 (dương lịch) hàng tháng, ngày thanh toán đầu tiên: 08/5/2021, số tiền trả hàng tháng: từ kỳ ngày 08/6/2021 đến 08/03/2023 mỗi tháng trả 1.326.582 đồng, kỳ cuối cùng vào ngày 08/4/2023 trả 1.808.883 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 09/11/2021 Công ty chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Xét thấy, các thoả thuận trong hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) đã ký hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 2731/2022/TTCN/MAFC-WELCOME với Công ty TNHH Mua Bán Nợ W (W DTC) bao gồm Phụ lục 04 có khoản nợ của bà Hồng Thị Tuyết T1. Công ty Công ty TNHH Mua Bán Nợ W cũng đã

có thông báo đến bà Hồng Thị Tuyết T1 về việc xử lý dư dợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hợp đồng ký kết giữa Công ty TNHH Mua Bán Nợ W (W DTC) và Công ty Tài chính TNHH MTV M là hợp đồng hợp pháp nên Công ty TNHH Mua Bán Nợ W (W DTC) có quyền khởi kiện với tư cách nguyên đơn đề nghị bà Hồng Thị Tuyết T1 thanh toán số tiền còn nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2127697.

Tạm tính đến ngày 12/12/2025, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là **61.039.248 đồng** *(Bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu không trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng),* cụ thể: Nợ gốc là 18.896.922 đồng; Nợ lãi là: 42.142.326 đồng

[5.2] Căn cứ theo các điều khoản ký kết trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2127697 ngày 31/3/2021, lịch sử trả nợ bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán

Theo quy định khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì "bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Theo lịch sử trả nợ thì

Đến nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần cho nguyên đơn ngay sau khi bản án có hiệu lực số tiền tạm tính đến ngày 12/12/2025 là **61.039.248 đồng** *(Bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu không trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng),* cụ thể: Nợ gốc là 18.896.922 đồng; Nợ lãi là: 42.142.326 đồng là phù hợp với các điều khoản trong theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2127697 ngày 31/3/2021 đã ký kết và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, Luật Các tổ chức tín dụng nên có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm bị đơn vẫn phải trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký ketes cho đến khi trả hết nợ.

[5.3]. Về thời hạn trả nợ: Do bà Hồng Thị Tuyết T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nên Công ty yêu cầu bà T1 thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền còn nợ là có căn cứ.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hồng Thị Tuyết T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.051.962 *(Bằng chữ: Ba triệu, không trăm năm mươi mốt nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng).*

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp dân sự tính trên số tiền phải trả cho Nguyên đơn. Nguyên đơn Công

ty TNHH Mua Bán Nợ W (W DTC) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân KV1, Thành phố H phân tích và đề nghị chấp nhận là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 68; khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025;

Căn cứ vào Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ các điều 280, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và Điều 100, 108 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua Bán Nợ W (W DTC):

Buộc bà Hồng Thị Tuyết T1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ W (W DTC) số tiền còn nợ tính đến ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2127697 ngày 30/03/2021 tổng cộng là **61.039.248 đồng** *(Bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi tám đồng),* trong đó nợ gốc là 18.896.922 đồng; nợ lãi là 42.142.326 đồng trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày 13/12/2025 đến khi thi hành án xong, bà Hồng Thị Tuyết T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hồng Thị Tuyết T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.051.962 *(Bằng chữ: Ba triệu, không trăm năm mươi mốt nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng)*.

Công ty TNHH Mua Bán Nợ W (W DTC) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ W (W DTC) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.351.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án BLTU/23P số 0008847 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố H (nay là Phòng Thi hành án dân sự KV1 –Thành phố H).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.H;
- VKSND TP.H;
- VKSND KV1, TP.H;
- Phòng THADS KV1, TP.H;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Xuân Quỳnh